**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn: SINH HỌC - LỚP 8**

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết**  **40%** | | **Thông hiểu**  **30%** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp (20%)** | | **Cấp độ cao (10%)** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **Trao đổi chất và năng lượng**  **(3 tiết)** |  |  | Sự khác nhau về nhu cầu dinh dưỡng của mỗi cơ thể. | |  |  |  |  | **3 câu**  **1 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* |  |  | *3 câu*  *1 điểm* |  |  |  |  |  |
| **Bài tiết**  **(3 tiết)** | Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu và sự thải nước tiểu | |  |  | Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu |  |  |  | **2 câu**  **2,33 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* |  | *1 câu*  *2 điểm* |  |  | *1 câu*  *0,33 điểm* |  |  |  |
| **Da**  **(2 tiết)** |  |  |  |  | Vệ sinh da |  | Vận dụng chức năng điều hòa thân nhiệt của da giải thích cơ sở khoa học của biện pháp hạ sốt bằng khăn ấm. | | **3 câu**  **1,67 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* |  |  |  |  | *2 câu*  *0,67 điểm* |  |  | *1 câu*  *1 điểm* |
| **Thần kinh và giác quan**  **(9 tiết)** | Nhận biết chức năng từng thành phần của não bộ | Xác định rõ các thành phần của cơ quan phân tích thị giác | - Chức năng của tủy sống, dây thần kinh tủy.  - Sự khác nhau về chức năng của hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng. | |  | Trình bày các biện pháp bảo vệ mắt tránh tật cận thị. |  |  | **11 câu**  **5 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* | *3 câu*  *1 điểm* | *1 ý*  *1 điểm* | *6 câu*  *2 điểm* |  |  | *1 ý*  *1 điểm* |  |  |
| **Tổng số** | **5 câu**  **4 điểm** | | **9 câu**  **3 điểm** | | **4 câu**  **2 điểm** | | **1 câu**  **1 điểm** | | **19 câu**  **10 đ** |